

Số: 32/2018/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2018, vào hồi 8h00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc C.ty |
| 3. Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT - Phó TGĐ Công ty |
| 4. Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông: Huỳnh Lê Hòa | Thành viên HĐQT (Vắng có lý do) |

Ban kiểm soát Công ty

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Bà: Phạm Thị Bích Hà | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông: Trần Ngọc Dũng | Thành viên Ban Kiểm soát |

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT Công ty |
| - Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty |
| - Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT - Phó TGĐ Công ty |
| - Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT Công ty |

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 264 cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 29 cổ đông, đại diện cho: 2.696.200 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 77,03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 29 người, sở hữu 1.267.200 cổ phần, chiếm 36,2 % vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính
- Bà: Trần Thị Dung Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 29/29 cổ đông đại diện 2.696.200 Cổ phần, bằng 77,03% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Lê Ánh Thành TP Tổ chức – HC Trưởng Ban
- Ông: Nguyễn Văn Sơn Phòng Tài chính - kế toán Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Nga Phòng Tài chính - kế toán Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 29/29 cổ đông đại diện 2.696.200 Cổ phần, bằng 77,03% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 29/29 cổ đông đại diện 2.696.200 Cổ phần, bằng 77,03% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017, phương hướng SXKD và ĐTPT năm 2018;

Đại hội nghe Ông Bùi Quốc Vương- Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017, phương hướng SXKD và ĐTPT năm 2018

A, Kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017:

1, Kết quả SXKD và ĐT PT năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ (%)	
					TH 2017/ KH 2017	TH 2017 /TH 2016
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	520.650	431.486	82,9	111,1
2.	Doanh thu	Tr.đồng	400.500	331.912	82,9	171,0
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.700	1.496	31,8	324,3

4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.753	429	11,4	117,9
5.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	13.600	16.040	117,9	323,4
6.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	20.500	5.312	25,9	59,2
7.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	116.145	74.759	64,4	92,5
8.	Lao động bình quân	Người	1.200	751	62,6	87,4
9.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,000	8,326	104,1	105,6
10.	Cổ tức	%	5%	0%		

Trong năm 2017, công ty đã triển khai thi công 20 dự án lớn nhỏ trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước, doanh thu đạt 82,9 % so với KH và tăng 71% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 11,4% so với KH năm tăng 17,9% so với năm 2016. Doanh thu không đạt kế hoạch do dự án Chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài tiến độ thi công so với kế hoạch đề ra.

2, Công tác đầu tư phát triển năm 2017.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2017	TH năm 2017	Tỷ lệ %		Ghi chú
					TH /KH	TH năm 2017/TH năm 2016	
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	1.000	632	63,2	39,8	
2.	DADT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	3.500	2.545	72,7	182,9	
3.	Thuê mua tài chính TSCĐ	27.593	16.000	2.135	13,3	35,6	
	- Mua 01 xe Mercedes Benz			2.135			
	Tổng cộng	63.217	20.500	5.312	25,9	59,2	

- Trong năm 2017 do phải tập trung mọi nguồn lực để phục vụ cho Dự án chống ngập tại Thành phố HCM nên công tác đầu tư phát triển thực hiện được 25,9% KH và đạt 59,2% so với năm 2016.

- Dự án khu bãi chứa thiết bị dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất đã thực hiện xong giai đoạn 2 đã nâng cao năng lực chế tạo thiết bị và năng lực thi công cho nhiều dự án.

Các dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đều được thực hiện dựa trên cơ sở thực tế thi công tại các công trình, tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí và không hiệu quả.

3, Công tác thoái vốn đầu tư :

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2016/HĐCNCP-VSI ngày 27/06/2016 đã ký giữa Công ty Cổ phần Lilama 45.3 và Công ty Cổ phần thủy điện Chu Va. Tính đến ngày 31/12/2017, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng (2.611.200 cổ phần)
- Đã chuyển tạm ứng đợt 1: 5.000.000.000 đồng
- Số tiền còn phải trả: 21.112.000.000 đồng

Do Công ty Cổ phần thủy điện Chu Va gặp khó khăn về vốn nên chưa thanh toán dứt điểm số tiền thoái vốn còn lại theo điều khoản trong Hợp đồng đã ký, vì vậy Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chưa hoàn thành kế hoạch thoái vốn như đã đề ra.

4, Công tác quản lý tài chính:

+ Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2017 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2017 tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 706,367 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng cụ thể các công trình: 55 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng (thời hạn xây dựng lại Hợp đồng tín dụng và bảo lãnh đến ngày 31 tháng 08 năm 2018)

- Hạn mức tín dụng món của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336,9 tỷ đồng và bảo lãnh: 214,4 tỷ đồng.

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 80 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng: 54 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 26 tỷ đồng (thời hạn xây dựng lại Hợp đồng tín dụng và bảo lãnh đến ngày 12 tháng 02 năm 2018)

+ Ngân hàng SHB – Sài Gòn Hà Nội: 56 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng của Hợp đồng thi công nhà máy thủy điện Đăk H'Re: 16 tỷ đồng (Tổng doanh số giải ngân không quá 72 tỷ đồng), hạn mức bảo lãnh: 40 tỷ đồng).

+ Đối với dự án đầu tư tài sản tăng cường năng lực thiết bị: Hạn mức tín dụng trung hạn là: 13,76 tỷ đồng nhưng do khó khăn chưa sắp xếp được nguồn vốn đối ứng nên tạm thời chưa thực hiện trong năm 2017.

+ Một số dự án như: Dự án Đầu tư máy móc TB thi công đến năm 2020 và đang quyết toán dự án khu bãi chứa thiết bị Lilama 45.3 tại Dung Quất giai đoạn 2, Công ty đã sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn khác để thực hiện, Công ty sẽ làm việc với các Công ty tài chính để tái cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đã triển khai trên.

+ Đến thời điểm hiện nay Công ty đã chi trả tiền lương đến hết tháng 12 năm 2017

+ Công tác quản lý tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính góp phần duy trì tài chính Công ty lành mạnh và ổn định.

B, Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017.

1, Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, đã bầu và thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm từ 2016-2021, đến thời điểm hiện tại cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty như sau:

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐ L	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	25.000	0,71	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

2, Hoạt động của Hội đồng quản trị

*/ Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	12	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	11	92%	Đi công tác (Có giấy uỷ quyền)
3,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	09	75%	Bận công việc (Có giấy uỷ quyền)
4,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	12	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	10	83%	Bận công việc (Có giấy uỷ quyền)

3, Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 12
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 22
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2017 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

a. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc, chuẩn bị các dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh phải được trình cho Hội đồng quản trị thông qua, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên báo cáo lên Hội đồng quản trị về tất cả các lĩnh vực như: ký các hợp đồng kinh tế, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ, đầu tư các dự án ..v.v Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

b. Giám sát công tác tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản lý tài chính, chỉ đạo ban hành các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí các công trình, chỉ đạo tập

trung quyết liệt cho công tác thu hồi vốn, đảm bảo vốn cho SXKD, nộp ngân sách nhà nước, chi trả cho khách hàng và tiền lương cho người lao động.

c. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc Công ty thực hiện điều chỉnh và bổ sung đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 theo đúng quy định, nội dung chính như sau:

- Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, và sẽ định hướng phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường.

- Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi, bổ sung và ban hành 10 quy chế, quy định có liên quan đến công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

- Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn nhà nước (100%) theo chủ trương của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP, trên tinh thần khuyến khích CBCNV – Người lao động trong công ty mua lại để phát huy tối đa nội lực và không gây xáo trộn trong công tác quản lý và điều hành của Công ty.

- Tái cơ cấu các khoản đầu tư ngoài ngành: Công ty chưa giải quyết dứt điểm được việc thoái vốn ngoài ngành 21,2 tỷ đồng do vậy phải đẩy lùi tiến độ sang năm 2018.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: thực hiện việc bán thanh lý tài sản trên đất trụ sở cũ tại 51 đường Độc Lập thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và tiếp tục chờ chủ trương của Chính phủ trong việc thanh lý Nhà máy cơ khí Bình Kiến tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Hoàn thiện Quy chế tuyển dụng cho phù hợp với mô hình của doanh nghiệp; Lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp; Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật, thợ hàn lành nghề có thể đảm nhận thi công các công trình có kỹ thuật cao và phức tạp.

d. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 21/04/2017 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2016, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tuy nhiên việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài,

chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các khoản nợ ngân sách chưa kịp thời, đang tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về tài chính.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2016; Báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2017 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2017 và cả năm 2017.

+ Cử người đại diện quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác:

Hội đồng quản trị đã cử Ông Hoàng Việt - Tổng giám đốc công ty là người đại diện của Công ty quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Lilama 45.3 tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện để các hoạt động của Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công trong các hoạt động phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, tích cực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tuyên truyền cho CBCNV làm việc và học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp

Trong năm 2017, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty.

4, Báo cáo tiền lương, thu nhập và Thù lao HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2017:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2017			Ghi chú
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	
1.	Bùi Quốc Vương	CTHĐQT	310.652.250		310.652.250	
2.	Hoàng Việt	TVHĐQT-TGD	294.818.917	27.600.000	322.418.917	
3.	Phạm Văn Thìn	TVHĐQT-PTGD	220.592.917	27.600.000	248.192.917	
4.	Huỳnh Lê Hòa	TVHĐQT	50.044.917	27.600.000	77.644.917	

5.	Huỳnh Văn Thạch	TVHĐQT	-	27.600.000	27.600.000	
6.	Trần Quang Du	Phó TGD	254.565.084		254.565.084	
7.	Mạc Thanh Hải	Phó TGD	229.894.084		229.894.084	
8.	Cù Thanh Nghị	Kế toán trưởng	219.493.167		219.493.167	
9.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	196.076.500		196.076.500	
10.	Ng. Mạnh Hường	TV BKS	-	21.000.000	21.000.000	
11.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	197.031.583	21.000.000	218.031.583	
12.	Ng. Thị Lệ thu	Thư ký HĐQT	128.916.000	14.520.000	143.436.000	
	Tổng cộng		2.102.085.419	166.920.000	2.269.005.419	

* **Ghi chú:** Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

C, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và ĐTPT năm 2018

1, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2017	KH năm 2018	KH năm 2018 /TH năm 2017(%)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	431.486	525.857	121,9	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	331.912	410.500	123,7	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.496	1.550	103,6	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	429	1.240	289,0	
5.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	4,28	4,43		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,45	0,38		
7.	Nộp ngân sách NN (*)	Tr.đồng	16.040	14.960	93,3	
8.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	5.312	12.700	239,1	
9.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	74.759	119.045	159,2	
10.	Lao động bình quân	Người	751	1.170	155,8	
11.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,326	8,479	101,8	
12.	Chia cổ tức	%	0%	0%		

Ghi chú (*): Xây dựng chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2018 thấp hơn so với kỳ thực hiện do năm 2017 Công ty thực hiện nộp cả cho số nợ của các năm trước.

2, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	Luỹ kế TH đến 31/12/2017	KH năm 2018	Ghi chú
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	12.128	1.000	
2.	DAĐT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	9.472	3.000	
3.	Thuê mua tài chính TSCĐ	27.593	13.715	8.700	
	Tổng cộng	63.217	35.315	12.700	

3, Công tác thoái vốn đầu tư:

Sang năm 2018, Công ty sẽ đẩy mạnh và hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2016/HĐCNCP-VSI ngày 27/06/2016 nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện thoái vốn sẽ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4, Xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2018 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Dự kiến hạn mức năm 2018	Ghi chú
I.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	Tr.đồng	706.300	
1.	Hạn mức tín dụng cụ thể các CT	Tr.đồng	155.000	
a.	<i>Hạn mức tín dụng</i>	Tr.đồng	55.000	
b.	<i>Hạn mức bảo lãnh</i>	Tr.đồng	100.000	
2.	Hạn mức tín dụng món của 07 HĐ dự án chống ngập TP HCM	Tr.đồng	551.300	
a.	<i>Hạn mức tín dụng</i>	Tr.đồng	336.900	
b.	<i>Hạn mức bảo lãnh</i>	Tr.đồng	214.400	
II.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	Tr.đồng	80.000	
a.	<i>Hạn mức tín dụng</i>	Tr.đồng	54.000	
b.	<i>Hạn mức bảo lãnh</i>	Tr.đồng	26.000	
III.	Ngân hàng SHB Khánh Hoà		56.000	
a.	<i>Hạn mức tín dụng</i>	Tr.đồng	16.000	
b.	<i>Hạn mức bảo lãnh</i>	Tr.đồng	40.000	
	Tổng cộng (I+II+III)		842.300	

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2017, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2018 như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/29 cổ đông, đại diện cho 2.656.800 cổ phần đồng ý, chiếm 75,91%/vốn điều lệ, đạt 98,54 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 3/29 Cổ đông đại diện 39.400 cổ phần không có ý kiến, chiếm 1,13 % /vốn điều lệ, tương đương 1,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch của BKS năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán; dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017:

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2017, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2018.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 27/29 cổ đông, đại diện cho 2.662.000 cổ phần đồng ý, chiếm 76,06%/vốn điều lệ, đạt 98,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 2/29 Cổ đông đại diện 34.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,98 % / vốn điều lệ, tương đương 1,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3.2 Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

*** Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:**

1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017	1.496.792.239	đồng
2. Thuế TNDN phải nộp năm 2017	1.067.051.220	đồng
3. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017	429.741.019	đồng
4. Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	0	đồng
5. Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2017	429.741.019	đồng
6. Phân phối lợi nhuận	171.896.408	đồng
6.1 Trích lập quỹ đầu tư phát triển 35% LN sau thuế	150.409.357	đồng
6.2 Trích lập quỹ khác thuộc VCSH 5% LN sau thuế (*)	21.487.051	đồng
7. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	257.844.611	đồng
8. Lợi nhuận năm 2016 chuyển sang	2.118.430.584	đồng

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

9. Tổng lợi nhuận còn lại	2.376.275.195 đồng
10. Trả cổ tức (VĐL =35 tỷ đồng x 0%)	0 đồng
11. Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	2.376.275.195 đồng

(*) Ghi chú: Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ.

Do tình hình tài chính Công ty còn khó khăn, lợi nhuận năm 2017 thấp, do vậy HĐQT Công ty xin thông qua Đại hội cổ đông năm 2018 chấp thuận cho Công ty được giữ lại phần lợi nhuận của năm 2017 không phải chi trả cổ tức cho các cổ đông và phân bổ vào các Quỹ theo quy định hiện hành.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 27/29 cổ đông, đại diện cho 2.662.000 cổ phần đồng ý, chiếm 76,06%/vốn điều lệ, đạt 98,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 2/29 Cổ đông đại diện 34.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,98 % / vốn điều lệ, tương đương 1,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2018.

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 24/TT-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018. Hội đồng quản trị đã đề xuất lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/29 cổ đông, đại diện cho 2.656.800 cổ phần đồng ý, chiếm 75,91 %/vốn điều lệ, đạt 98,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 3/29 Cổ đông đại diện 39.400 cổ phần không có ý kiến, chiếm 1,13 % / vốn điều lệ, tương đương 1,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

5. Thông qua việc chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn và dự kiến hạn mức tín dụng năm 2018 và ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng tín dụng năm 2018.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty đọc tờ trình số 25/TT - HĐQT V/v Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, dự kiến hạn mức tín dụng năm 2018 và ủy quyền cho Tổng giám đốc các vấn đề sau:

+ **Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:**

- Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, dự kiến hạn mức tín dụng cho năm 2018 như sau:

* Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: Hạn mức tín dụng và bảo lãnh: 706,367 tỷ đồng

* Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: Hạn mức tín dụng và bảo lãnh: 80 tỷ đồng

* Ngân hàng SHB – Sài Gòn Hà Nội, chi nhánh Khánh Hoà: Hạn mức tín dụng và bảo lãnh: 56 tỷ đồng

+ **Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2018 như sau:**

- Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2018, Lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 25/29 Cổ đông đại diện 2.649.800 cổ phần đồng ý, chiếm 75,71% /vốn điều lệ, đạt 98,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không.

- Với tỷ lệ 4/29 Cổ đông đại diện 46.400 cổ phần không có ý kiến, bằng 1,33% / vốn điều lệ, tương đương 1,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

6. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn - Thành viên HĐQT, Phó TGD đọc tờ trình số 26/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
A	TRƯỚC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG				160.230.000
I.	Hội đồng quản trị	05			99.600.900
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01			
+	Bùi Quốc Vương		24.000.000	03	72.000.000
2,	Thành viên HĐQT – kiêm nhiệm	04			
+	Hoàng Việt		2.300.000	03	6.900.000
+	Phạm Văn Thìn		2.300.000	03	6.900.000
+	Huỳnh Lê Hòa		2.300.000	03	6.900.000
+	Huỳnh Văn Thạch		2.300.000	03	6.900.000
II.	Ban kiểm soát	03			57.000.000
1,	Trưởng BKS chuyên trách	01			
+	Phạm Thị Bích Hà		15.500.000	03	46.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02			
+	Trần Ngọc Dũng		1.750.000	03	5.250.000
+	Nguyễn Mạnh Hương		1.750.000	03	5.250.000
III.	Thư ký HĐQT	01			3.630.000
+	Nguyễn Thị lệ Thu		1.210.000	03	3.630.000
B	SAU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG				480.690.000
I.	Hội đồng quản trị				298.800.000
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01			
+	Bùi Quốc Vương		24.000.000	09	216.000.000
2,	Thành viên HĐQT – kiêm nhiệm	04			
+	Hoàng Việt		2.300.000	09	20.700.000
+	Phạm Văn Thìn		2.300.000	09	20.700.000
+	Huỳnh Văn Thạch		2.300.000	09	20.700.000
+	01 Thành viên HĐQT bầu bổ sung vào năm 2018		2.300.000	09	20.700.000
II.	Ban kiểm soát				171.000.000
1,	Trưởng BKS chuyên trách	01			

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 24/4/2018

+	Phạm Thị Bích Hà		15.500.000	09	139.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02			
+	Trần Ngọc Dũng		1.750.000	09	15.750.000
+	Thành viên BKS mới		1.750.000	09	15.750.000
III.	Thư ký HĐQT	01			10.890.000
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		1.210.000	09	10.890.000

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/29 cổ đông, đại diện cho 2.487.000 cổ phần đồng ý, chiếm 71,06%/vốn điều lệ, đạt 92,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 3/29 Cổ đông đại diện 209.200 cổ phần không có ý kiến, bằng 5,98% / vốn điều lệ, tương đương 7,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

7. Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2018.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn- Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 27/TT-HĐQT V/v phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2018 như sau:

+ Doanh thu thực hiện: 410.500 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.550 triệu đồng

+ Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng

+ Tổng quỹ lương thực hiện: 119.045 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch

tiền lương năm 2018 kèm theo)

+ (Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đ doanh thu = 410.500 triệu đồng x 290đồng/ 1000 đồng = 119.045 triệu đồng)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/29 cổ đông, đại diện cho 2.487.000 cổ phần đồng ý, chiếm 71,06%/vốn điều lệ, đạt 92,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 3/29 Cổ đông đại diện 209.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,98 % / vốn điều lệ, tương đương 7,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 45.3

Đại hội đã nghe ông Huỳnh Văn Thạch- Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 28 /TT-HĐQT V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty đã ban hành ngày 21/04/2017 (có bản dự thảo Điều lệ kèm theo), theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ quy

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính quy định về Quản trị Công ty.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 27/29 Cổ đông đại diện 2.662.000 cổ phần đồng ý, chiếm 76,06%/vốn điều lệ, đạt 98,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 2/29 Cổ đông đại diện 34.200 cổ phần không có ý kiến, bằng 0,98 % / vốn điều lệ, tương đương 1,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

9. Thông qua Qui chế quản trị nội bộ Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính.

Đại hội đã nghe ông Huỳnh Văn Thạch - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 29/TT-HĐQT V/v Thông qua Qui chế quản trị nội bộ Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính.

Qui chế nội bộ về Quản trị Công ty với các nội dung chính:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
5. Trình tự và thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;
7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
9. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 27/29 Cổ đông đại diện 2.662.000 cổ phần đồng ý, chiếm 76,06%/vốn điều lệ, đạt 98,73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Với tỷ lệ 2/29 Cổ đông đại diện 34.200 cổ phần không có ý kiến, bằng 0,98% / vốn điều lệ, tương đương 1,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

10. Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực công ty.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 30/TT-HĐQT V/v phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2016 - 2020, định hướng phát triển đến năm 2025.

• Mục tiêu chiến lược chung của Công ty:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2016	TH 2017(*)	Năm 2018(*)	Năm 2019	Năm 2020
1.	Tổng giá trị SXKD	388.249	431.486	525.857	455.780	460.338
2.	Doanh thu	194.124	331.912	410.500	350.600	368.130
3.	Lợi nhuận trước thuế	462	1.497	1.550	1.375	1.513
4.	Nộp NS nhà nước	4.959	16.040	14.960	15.259	15.564
5.	Đầu tư xây dựng cơ bản	8.979	5.313	12.700	13.970	15.367
6.	Tổng tài sản	419.526	591.526	588.587	524.995	533.957
7.	Tổng vốn chủ sở hữu	76.330	76.741	102.959	103.726	104.881
8.	Tổng số lao động	859	751	1.170	995	1.014
9.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	7,881	8,326	8,479	8,520	8,770
10.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0%	0%	0%	0%	2%

() Ghi chú: Do năm 2017, Công ty đã ký được các Hợp đồng để thi công dự án Giải quyết ngập khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1) với tổng giá trị các hợp đồng trên 930 tỷ đồng (bao gồm thuế VAT), dự kiến thời gian hoàn thành bàn giao công trình trong năm 2018, do vậy các chỉ tiêu của năm 2017 và năm 2018 đã xây dựng cao hơn so với năm 2019 và 2020.*

Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	483.355	507.523	532.899	559.544	587.521
2.	Doanh thu	386.537	405.864	426.157	447.465	469.838
3.	Lợi nhuận trước thuế	1.816	2.361	3.069	3.990	5.586
4.	Nộp NS nhà nước	16.343	16.670	17.003	17.343	17.690
5.	Đầu tư xây dựng cơ bản	16.904	18.594	20.453	22.498	24.748
6.	Tổng tài sản	586.439	591.352	592.946	594.016	595.314
7.	Tổng vốn chủ sở hữu	105.344	105.960	107.121	108.390	109.699
8.	Tổng số lao động	1.035	1.055	1.076	1.098	1.120
9.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	9,0	9,3	9,5	9,8	10,1
10.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	2%	2%	3%	5%	5%

Lộ trình tái cấu trúc của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 sẽ trải qua 2 giai đoạn chuyển tiếp để hướng tới mục tiêu cuối cùng.

***Giai đoạn 2016 đến năm 2020:**

1.Tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh:

Tiếp tục rà soát lại các mục tiêu chiến lược, ngành nghề kinh doanh chính như sau:

- Ngành xây lắp: Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường và từng bước chuyên sâu vào xây lắp ngành nghề lọc hóa dầu và Công nghiệp chế biến .v.vv...

- Ngành cơ khí, chế tạo: Công ty tiếp tục duy trì, tập trung chuyên môn hóa sâu nhằm chế tạo ra những sản phẩm cơ khí kỹ thuật và độ phức tạp cao.

- Ngành tư vấn, thiết kế: Tiếp tục duy trì cử các kỹ sư có chuyên môn nghiệp vụ giỏi và tâm huyết với Công ty sẽ được đào tạo nâng cao để có thể chủ động trong việc chế tạo và cung cấp một số thiết bị trong nước, giảm dần thuê đơn vị thiết kế khác Phần đầu doanh thu từ ngành này tăng khoảng 2% trên Tổng sản lượng và doanh thu thực hiện.

2. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

*** Giảm tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước:**

Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 trong năm 2018. Giao người đại diện phần vốn phối hợp Công ty tìm kiếm các nhà đầu tư để chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty tại Lilama 45.3.

TT	Nội dung	Vốn điều lệ				Ghi chú
		CP	%	Mệnh giá	Giá trị (VNĐ)	
I	Thực hiện thoái lần 1	3.500.000	100		35.000.000.000	
1.	Tổng Công ty LMVN	1.260.000	36	10.000	12.600.000.000	DK Q2/2018
2.	Các cổ đông khác	2.240.000	64	10.000	22.400.000.000	
II	Thực hiện thoái lần 2	3.500.000	100		35.000.000.000	
1.	Tổng Công ty LMVN	0	0	10.000	0	DK Q4/2018
2.	Các cổ đông khác	3.500.000	100	10.000	35.000.000.000	

*** Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2018-2020 phương án phát hành như sau:**

- Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2018-2020, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

TT	Nội dung	Tỷ lệ %/VDL	ĐVT	Giá trị		
				Số lượng	Mệnh giá	Thành tiền (VNĐ)
1.	Trước khi tăng VDL	100	CP	3.500.000	10.000	35.000.000.000
2.	Sau khi tăng VDL	100	CP	6.000.000	10.000	60.000.000.000

3. Tái cấu trúc tài chính:

+ Tái cơ cấu các khoản nợ:

- Giảm dư nợ vay không vượt quá 3 lần vốn điều lệ, nhưng hiện nay việc giảm nợ vay vốn ngắn hạn khó thực hiện được do Công ty đang phải tập trung mọi nguồn lực để thực hiện dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị trị hợp đồng 930 tỷ đồng, nợ phải trả cao nằm trong kế hoạch của Công ty. Tuy nhiên Công ty sẽ cố gắng bằng mọi cách tập trung cho công tác thu hồi nợ đọng, quyết toán, nghiệm thu lên phiếu giá để có nguồn tiền về kịp thời, đáo hạn và giảm dư nợ vay

- Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện luồng tiền và khả năng trả nợ của Công ty, tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng tháng Công ty có báo cáo theo dõi và tổ công tác thu hồi vốn hợp để đánh giá và đề ra các biện pháp thu hồi công nợ kịp thời và đốc thúc các Đội sản xuất nghiệm thu và thanh toán với chủ đầu tư, để luôn đảm bảo tỷ lệ hàng tồn kho dưới 25% giá trị doanh thu thực hiện,

từ đó công ty mới đảm bảo nguồn để trả nợ ngân hàng, giảm tỷ lệ nợ vay ngắn hạn từ 60% xuống còn 40%/ tổng dư nợ vay.

- Ngoài ra cần nhắc và sử dụng đồng vốn một cách có hiệu quả nhất, đồng thời sắp xếp làm việc với khách hàng nhằm thỏa thuận thời gian trả nợ cho phù hợp với tiền khối lượng về tài khoản. Đối với các khoản nợ của khách hàng là người cung cấp vật tư và dịch vụ: Đàm phán về việc thay đổi kỳ hạn trả nợ, thời gian trả nợ, số lần trả nợ, số tiền trả nợ từng lần...

- Đối với các khoản nợ khó đòi Công ty sẽ xem xét đến khả năng bán nợ cho các tổ chức mua bán nợ chuyên nghiệp, để thu hồi một phần vốn kinh doanh phục vụ cho nhu cầu và cơ hội kinh doanh mới.

+ Tái cơ cấu các khoản đầu tư:

Đối với các khoản đầu tư: Tập trung đầu tư thiết bị máy móc vào các dự án trọng điểm để đảm bảo tiến độ, khi quyết định đầu tư phải đảm bảo hiệu quả của dự án và xác định được nguồn vốn, kế hoạch trả nợ, tiến hành thoái vốn đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính.

Thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn: Tiếp tục thực hiện thoái vốn theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư và tối đa hoá lợi ích của Công ty.

+ Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

Với phương châm thực hiện: linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát việc sử dụng vốn. Dựa trên nhu cầu vốn lưu động, kế hoạch huy động, khả năng tài chính, số vốn còn thiếu để lựa chọn kênh huy động vốn cho phù hợp, tránh tình trạng lãng phí hoặc thiếu vốn gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời hạn chế rủi ro có thể xảy ra, tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng.

4. Tái cấu trúc hệ thống quản trị, bao gồm:

- Mô hình quản lý:
- Quy trình hoạt động:
- Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động
- Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, củng cố hoạt động của các tổ chức quản chúng trong Công ty.
- Nâng cao hiệu quả và năng suất lao động
- Xây dựng hệ thống quản trị tối ưu, Quản trị rủi ro:
- Quản trị sự thay đổi

*** Giai đoạn 2021-2025:**

Công ty cổ phần Lilama 45.3 sẽ tiếp tục thực hiện chương trình tái cấu trúc giai đoạn 2021-2025 phát triển trên cơ sở rà soát việc tái cấu trúc doanh nghiệp từ năm 2016 đến năm 2020 để điều chỉnh cho các hoạt động chính sau:

- Điều chỉnh cơ cấu các hoạt động: Điều chỉnh cơ cấu các mục tiêu chiến lược; ngành nghề kinh doanh; chủng loại sản phẩm hàng hóa; địa bàn hoạt động.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy: phân công chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của một số bộ phận, các cấp quản lý, các chức danh.
- Điều chỉnh cơ cấu thể chế: Điều chỉnh các cơ chế, chính sách thông qua sự rà soát, thay đổi hợp lý hóa từ các quy trình công việc đến các quy chế, quy định.
- Điều chỉnh cơ cấu nguồn lực: Điều chỉnh cơ cấu đầu tư, tạo lập các nguồn lực và tái phân bổ sử dụng các nguồn lực.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/29 Cổ đông đại diện 2.487.000 cổ phần đồng ý, chiếm 71,06%/ vốn điều lệ, đạt 92,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không.
- Với tỷ lệ 3/29 Cổ đông đại diện 209.200 cổ phần không có ý kiến, bằng 5,98% / vốn điều lệ, tương đương 7,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

11. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS; Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021.

- Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nghe Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 31/ TT- HĐQT về việc thông qua miễn nhiệm TV HĐQT, TV BKS và bầu bổ sung TV HĐQT, TV BKS tại đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Bích Hà đọc Nghị quyết số 140/ NQ – HĐQT của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP về việc giới thiệu nhân sự cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.3 như sau:

+ Giới thiệu và đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị:

1, Ông: Cù Thanh Nghị - Sinh năm 1983 - Cử nhân kế toán, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lilama 45.3.

+ Giới thiệu và đề cử thành viên tham gia Ban kiểm soát:

1, Bà: Nông Thị Hồng Nhung – Sinh năm 1988 - Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016- 2021 năm 2018 với kết quả bầu cử như sau:

Hội đồng quản trị gồm 01 thành viên, danh sách trúng cử

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Cù Thanh Nghị	2.696.148	99,99%

Ban kiểm soát gồm 01 thành viên, danh sách trúng cử

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1.	Nông Thị Hồng Nhung	2.520.400	93,48

12. Đại Hội thảo luận:

* Ông : Nguyễn Đăng Vương đại diện Công ty CP SX & TM Hoàng Đạt.

Tình hình tài chính Công ty hiện nay đang rất khó khăn, vì vậy Công ty nên xem xét các dự án đầu tư và phát triển trong năm 2018 để tập trung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 24/4/2018

*** Ông Huỳnh Văn Thạch – TV HĐQT Công ty**

- Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 nên cân đối với tình hình thực hiện các hợp đồng chuyên tiếp năm 2018 vì như vậy là phụ thuộc nhiều vào Dự án giải quyết ngập do triều khu vực TP Hồ Chí Minh.

*** Ông Phạm Hữu Ái – Đại diện Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

Để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 như đã đề ra, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản như trong việc thu xếp các nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ, do thiếu chủ động trong nguồn vốn phục vụ thi công, vốn điều lệ thấp so với qui mô Công ty và tỷ lệ doanh thu nên nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh luôn thiếu và phải chịu lãi vay cao và nhiều chi phí luôn ở mức cao nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao. Có biện pháp cụ thể và quyết liệt trong công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ.

*** Ông : Hoàng Việt – TV HĐQT – Tổng giám đốc Công ty**

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường việc làm diễn ra ngày càng khốc liệt, nhiều đơn vị tư nhân tham gia chào giá, giá nhận thầu ngày càng thấp, chi phí đầu vào có xu hướng tăng, năng suất lao động vẫn đang trong quá trình cải thiện, hiệu quả kinh doanh còn thấp.

- Do vốn điều lệ thấp, toàn bộ vốn tham gia thi công đều là vốn vay các tổ chức tín dụng nên việc giải ngân có thời điểm chưa đáp ứng kịp thời tiến độ thi công. Với đặc thù của ngành xây dựng yếu tố thời gian thường bị kéo dài so với dự tính như : phía nhà thầu, việc lập hồ sơ, tiến độ giải ngân... ảnh hưởng đến vòng quay vốn và làm tăng chi phí của Công ty. Việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn do một số Chủ đầu tư chây ì không chịu thanh quyết toán.

- Trong thời gian tới Công ty từng bước định hướng phát triển và tiếp tục rà soát lại các mục tiêu chiến lược, ngành nghề kinh doanh chính như : ngành xây lắp, ngành cơ khí, chế tạo, ngành tư vấn, thiết kế, đầu tư vào thủy điện...

- Tái cấu trúc của chủ sở hữu: Trong năm 2018 Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Lilama 45.3, vì vậy Công ty đang tìm kiếm các nhà đầu tư để chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty tại Lilama 45.3.

12. Thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội bế mạc vào hồi 12h00' cùng ngày.

Biên bản Đại hội CD thường niên, ngày 24/4/2018

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: Bùi Quốc Vương 

- Ông: Hoàng Việt 

- Ông: Phạm Văn Thìn 

- Ông: Huỳnh Văn Thạch 



BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu 

- Bà: Trần Thị Dung 